

SỐ 425

KINH HIỀN KIẾP

(CÒN CÓ TÊN LÀ KINH TAM-MUỘI BẠT-ĐÀ-KIỆP.
ĐỜI TẤN GỌI LÀ KINH HIỀN KIẾP ĐỊNH Ý)

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN 1

Phẩm 1: HỎI VỀ PHÁP TAM-MUỘI

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, trọn trong ba năm, vừa bắt đầu vào năm tiếp theo, Đức Thế Tôn xem lại y phục đều đầy đủ, các nơi chốn giáo hóa đều đã đến khắp, nên khoác y mang bình bát đi tới kinh thành Duy-da-ly, cùng với đại Thánh chúng gồm vô số trăm ngàn các vị Tỳ-kheo hội đủ, chư Bồ-tát gồm tám mươi ức vị.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngụ tại nơi chốn thanh vắng, an nhiên, thông thả từ chỗ nhà nghỉ thức dậy. Bồ-tát Tuệ Vương, Khai Sĩ Hỷ Vương, ở riêng hẳn một nơi cũng vừa thức giấc, ra khỏi phòng để vấn an Đức Như Lai, sửa sang, dọn dẹp nơi đạo tràng, trải bày các tòa ngồi.

Lúc này, bốn chúng đệ tử là các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ, chư Thiên, Long, Quỷ thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, cùng với Nhân phi nhân đều vân tập đến đông đảo. Hết thấy các chúng hội đều nhờ nơi ánh sáng chiếu tỏa của chúng Bồ-tát nên đều được an ổn, hòa hợp. Tất cả các Bạc Đại Thánh trong chúng hội Bồ-tát đều là hàng thần trí thông tuệ, đạt đủ các pháp Tổng trì, hoàn thành các pháp Tam-muội, nắm thừ thần thông gồm đủ, mắt nhìn thấu hết thấy mọi tâm niệm của chúng sinh, phân biệt để nhận rõ về các nẻo tư duy giữa đạo tục, lìa hết vọng tưởng, ban bố khắp những lời giảng dạy rộng lớn về pháp Bồ thí hòa hợp mọi ý. Các vị Bồ-tát ấy đều tự tu tập đủ các pháp Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ, khéo dùng các phương tiện thiện xảo, không gì là không giáo hóa dẫn dắt, đạt pháp không thoái chuyển, giảng nói đạo pháp khắp chốn, thể hiện tâm Từ bi đối với quần sinh, không nuôi giữ tâm sân hại, không chuộng lợi dưỡng. Mọi trường hợp diễn giảng kinh văn đều không nhằm vào chuyện y phục, thức ăn uống, vì đã dứt hết mọi tham đắm. Các vị đó đều đã đạt pháp nhẫn thâm diệu “Vô sở tùng sinh”, vượt qua mọi nẻo sinh diệt, đều là hàng bạn lành của mọi nơi chốn, tầng lớp, đều là tiếng gầm của sư tử, khiến cho mười phương phải quy thuận, trước sau, đầu cuối đều tế độ tất cả để đưa đến bờ giải thoát, đều là bậc dũng mãnh, vô úy, thắng vượt hết thấy đám ma oán, tiêu trừ mọi thứ ngăn che, hành hóa không còn chút trở ngại nào. Các vị ấy đã rõ nơi cội rễ

thanh tịnh nên không nghi ngại các pháp. Tích lũy công đức thật không thể xưng kể, lường tính. Nhập sâu vào chốn huyền diệu của đạo lớn vô bờ. Tâm ý hòa hợp, hình diện luôn tươi vui thể hiện nơi sự hởi han, giao tiếp. Những khi luận đàm luôn ung dung, từ tốn, dứt mọi sắc thái nóng giận. Luôn lìa bỏ giả trá, ca tụng chánh chân, tâm hành vượt qua mọi giới mốc, đạt tới pháp nhãn của bậc Thánh.

Các vị Bồ-tát ấy đều là bậc biện tài thông suốt, không còn vướng ở giới hạn hay nơi chốn nào. Mạnh mẽ mà có uy thế vì tâm như hư không. Công lao tỏa khắp, mọi hạnh nguyện bền chắc như kim cương nên không nơi chốn nào mà không thâm nhập hành hóa. Bao chốn cõi đi đến chưa từng gặp khó khăn. Các vị đó đều là bậc đã biết được về vô số kiếp cùng các quốc độ mình đã từng trải qua. Theo phương tiện mà thuyết giảng về tất cả các pháp như huyền hóa, như dợn nắng, như bóng hình, tiếng vang, như cảnh vật trong mộng, như bóng trăng trong nước, như thân cây chuối, như bọt nước tụ tan với vô số đổi thay nối tiếp. Đối với đông đảo chúng sinh mê muội luôn bị trôi nổi, chìm đắm không có chốn để hướng về nương tựa, các vị Bồ-tát ấy đều luôn tìm tới đủ cả năm chốn để cứu giúp, giáo hóa. Các bậc đó đều thông tỏ mọi nơi chốn hướng tới thiện ác của chúng sinh, tùy theo chỗ vui mừng của tâm ý mà diễn nói về những công đức chân thật, luôn thể hiện tâm thương xót, dứt sạch mọi ý niệm thô bạo, mưu hại.

Các vị Bồ-tát ấy đã từng tích chứa vô lượng đức hạnh làm trang nghiêm cõi Phật, phát thệ nguyện lớn lao vô hạn, đạt được những thành tựu vô biên đối với cảnh giới của chư Phật. Luôn thực hiện chánh định nên tâm ý thường tỏ ngộ, chưa từng quên nẻo quy hướng, khi trở về thì luôn tán thán chư Phật hiện tại trong mười phương, thấu tỏ các thứ phiền não như bụi tích chứa dần dà nên to lớn. Chí mong cầu trí tuệ Phật, luôn vui thích trong sự chứng đắc các thân thông, khéo dùng mọi quyền xảo để đi đến hàng trăm ngàn hằng hà sa cõi Phật trong mười phương với các đạo tràng thuyết pháp đều từ xa nghe thấy, trí tuệ sáng suốt tu tập các pháp thấy đều thấu đạo, từ đó mưa các pháp cam lồ vi diệu làm thấm nhuần hết thấy các loài, tâm đạo vô lượng trùm khắp tất cả.

Danh hiệu của các vị Bồ-tát ấy là Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Phổ Thủ, Bồ-tát Quang Thế Âm, Bồ-tát Vũ Âm, Bồ-tát Thiện Đức Bách Thiên, Bồ-tát Hoa Nghiêm, Bồ-tát Tự Tại, Bồ-tát Minh Diễm Thành, Bồ-tát Sương Âm, Bồ-tát Phụng Vô Số Ưc Kiếp Hành, Bồ-tát Giác Ý Lô Âm Vương, Bồ-tát Kiến Chánh Tà, Bồ-tát Tịnh Tử Kim, Bồ-tát Kỳ Tâm Kiên Trọng, Bồ-tát Uy Quang Vương, Bồ-tát Chiếu Tứ Thiên Lý, Bồ-tát Việt Sở Kiến, Bồ-tát Biện Tích, Bồ-tát Tuệ Vương, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Bạt-đà-hòa cùng với tám vị đại Chánh sĩ.

Lại có Bồ-tát Chúng Hương Thủ, Bồ-tát Vô Lượng Chân Bảo, Bồ-tát Trí Tích, Bồ-tát Đại Tịnh, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Âm Vương, Bồ-tát Tịnh Châu Nghiêm Hạnh, Bồ-tát Sư Tử Bộ Sương Âm, Bồ-tát Vô Lượng Biện Vô Úy... các vị Bồ-tát như vậy có đến tám mươi ức đều hội đủ.

Ở nơi cõi tam thiên đại thiên thế giới này thì có Chánh chủ thiên hạ, Tứ đại Thiên vương, Thích, Phạm, Tự tại Thiên vương, Đại phạm Thiên vương, chư Long vương, chư Quỷ thần vương, các vua A-tu-la, các vua Ca-lâu-la, các vua Chân-đà-la, các vua Ma-hưu-lặc, các vua Kiên-đạp-hòa..., tất cả thấy đều tề tựu đông đủ nơi đạo tràng của Phật, mỗi vị đều dùng hương hoa cúng dường và tung rải lên chỗ Phật rồi trở về ngôi qua một bên, hoặc ngồi hoặc đứng yên.

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương nhìn thấy chúng hội đã đông đủ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục cho ngay ngắn, quỳ sát đất, chấp tay cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi, mong được chấp nhận, con mới dám tỏ bày.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát cứ việc thưa hỏi, Như Lai sẽ tùy theo các sự việc mà nêu bày giảng giải.

Bồ-tát Hỷ Vương liền hỏi Phật:

–Thế nào gọi là hàng Bồ-tát với tâm đạo luôn được đầy đủ để dứt trừ phi pháp, phụng hành theo những nẻo tạo tác nào để dứt bỏ mọi thứ phiền não trói buộc, tu ba phẩm:

1. Kinh hành.

2. Trụ vị.

3. Tọa định để thu tóm các vọng động khó điều phục, từ đó vượt qua được hết thảy, khiến cho sự dốc tu thêm tinh tấn, dứt sạch mọi cấu uế?

Thế nào gọi là hàng Bồ-tát thành tựu đầy đủ, thấu tỏ tâm tánh cùng mọi hành động của chúng sinh, ngôn ngữ thường hết mực thành thật, thể hiện được sự hành hóa của Phật, dứt bỏ mọi tranh biện hý luận, tùy theo căn cơ của chúng sinh, sử dụng âm thanh ngôn từ thích hợp, hội nhập vào trí tuệ đích thực, ở trong đời hiện tại được trông thấy hết thảy chư Phật mười phương không bị ngăn ngại, được thấy các pháp thâm diệu, chân thật cho đến các thế nguyện vô cùng lớn lao của chư Phật, luôn thương xót, lo nghĩ đến các pháp thế gian, tuy hành hóa trong cõi đời mà vĩnh viễn không chút tham đắm, vướng mắc, tu tập thiền định, nhất tâm thực hành các pháp Tam-muội, không theo những lời chỉ dẫn có sẵn mà vẫn tạo được nơi chốn phát sinh, đi theo các pháp giải thoát mà không chấp vào nẻo diệt độ, không vì sự thực hiện chưa đầy đủ chí nguyện của chư Phật mà giữa đường bỏ dở, thậm chí trở lại cầu đạt các pháp của hàng Duyên giác, không dùng thừa này làm thoái chuyển con đường tu tập trong cảnh giới diệt độ. Ý tu vô lượng không có giới hạn các pháp tuệ, tâm chưa từng bị loạn động, hội nhập nơi từng ấy các loại cảnh giới, tạo tác vô hạn nguyện, nếu gặp phải những vấn nạn thì sẽ dùng trí tuệ biện tài tất được thông suốt, thu gồm vô lượng cõi Phật thanh tịnh, đạt đến trí tuệ tột bậc, rốt ráo mà Phật đã đạt được, từ đó giáo hóa, dẫn dắt chúng sinh, tâm không chút tham vướng, dứt mọi tưởng về người trong khi giảng giải, nêu bày kinh điển, chẳng bám vào các pháp điên đảo để làm hiển lộ các nẻo giải thoát, tu hành đạt đạo nhưng không trụ mãi ở cảnh giới tịch diệt, cũng không có nơi chốn nương tựa như có chỗ ưa thích, ham chuộng đối với các hành nội tâm để dứt trừ các nẻo có không. Nay đối với Đấng Thiên Trung Thiên mong được thấy sự thương xót, nhớ nghĩ. Tánh tuy chậm chạp chẳng dám thưa bày nhiều lần, mong Đức Thế Tôn rủ lòng thương mà ban lời chỉ dạy.

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương bèn đọc tụng ca ngợi:

Thưa hỏi nguyệt thù diệu

Đem ánh sáng cứu đời

Chốn hành của Bồ-tát

Dẫn đạt đến thành tựu

Vào vô lượng nơi cõi

Chư Thiên người ưa pháp

Nghe, đạt đạo hạnh tột

Vô số kẻ phát tâm

Tin thọ pháp vi diệu

Hỏi khắp, nghe danh độ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Xưng vô lượng trí, tâm
Chứng giải thoát thù thắng
Nêu hạnh khắp mười phương
Tôn công đức giải thoát
Công năng Phật tối thượng
Hành tuệ đại Thánh dạy
Nhớ tục tằm tối buộc
Chóng nêu ánh sáng đạo
Liên thấy cõi tam thiên
Giảng, hành đạo như vậy
Tướng hảo như muôn hoa
Giữ đạo, âm vô lượng
Tam-muội cùng Tu-di
Bồ-tát hành như thế
Trung thực, không gì hơn
Không ngã, dứt ba độc
Tịch tĩnh, chúng ngợi khen
Người hỏi, trong hạnh quý
Ý kiên, lời hòa, diệu
Nêu giảng chẳng thiếu sót
Bậc Đại sĩ giữ bụi
Như Phật đạo dạy ta
Quy mạng về đạo giác
Ngày đêm quyết không đổi
Pháp tối thượng thuận nghe
Chân chánh như đạo dạy
Ý định nếu luôn giữ
Thần túc, trí biện tài
Thấy chư Phật mười phương
Hỏi tịch nhiên như Thánh
Giảng tuệ hơn hết thầy
Thông vô số cửa định
Chốn nêu giảng không chán
Nên hỏi hành mười phương
Vào nơi vui chẳng hỏi
Không thừa hạn các cõi
Kính đại Thánh thắng diệu
Mong nêu hành mười phương.*

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Lành thay, lành thay! Điều Bồ-tát hỏi thật bao quát thâm diệu, thể hiện sự thương xót, nhớ nghĩ đối với tất cả. Có pháp Tam-muội tên là Thông tỏ mọi ngọn nguồn các pháp. Bồ-tát nếu tu tập theo pháp Tam-muội ấy thì sẽ đạt được những công đức kia, mọi hạnh kể trên cũng liền đạt đầy đủ. Nhờ đó, uy thần lồng lộng, thành tựu viên mãn hai ngàn một trăm pháp tu Ba-la-mật, cho đến tám vạn bốn ngàn pháp môn Tam-muội, tám vạn bốn ngàn các pháp môn Tổng trì, thấu rõ khắp mọi ngõ các hành của chúng

sinh, mau chóng đạt tới đạo Chánh chân vô thượng, thành Bậc Chánh Giác tối thượng.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

– Vì sao pháp Tam-muội đó được gọi là Thông tỏ mọi ngọn nguồn các pháp. Nếu hàng Bồ-tát thực hành “sáu kiên pháp” thì thân, khẩu, ý đều thể hiện tâm từ, ngôn ngữ, hành động luôn tương ứng, không trái với ba thừa, không đánh mất thế nguyện thiết yếu, tỏ đường nẻo của ba thừa, cũng như mở bày chỉ rõ cho chúng sinh về nơi chốn tạo nghiệp. Ngôn ngữ cũng như thế, thân hành thanh tịnh, lời nói luôn nhu hòa ví như cam lồ, tâm niệm sáng tỏ như ánh sáng mặt trời, thường hành động vì lòng thương cảm với tâm từ rộng mở, dứt sạch mọi ý tưởng mưu hại, không rời tâm Đại Bi, không tham luyến đối với mọi đối tượng, chẳng chuộng tham dâm. Thân tâm luôn được thanh tịnh, trong sáng, chí vui thích theo đúng pháp, luôn dốc tâm tin, hơn nữa là sự chí thành, không bỏ bê thế nguyện của mình cùng với mọi liên hệ. Nhận rõ cảnh giới tịch diệt mà không trụ mãi nơi cảnh giới ấy. Độ thoát mọi chúng sinh theo đúng bản hạnh của mình, nhận rõ tội phước nhưng không làm rối loạn thế tục, chưa từng tham đắm đối với thân, chẳng kể gì chuyện bôn ba, giông ruổi. Do thương xót bao khổ não mà muốn độ thoát tất cả, khuyên dạy chúng sinh thực hiện sự an lành mà không tạo nên sự nguy khốn. Giáo hóa mọi kẻ cao ngạo, khiến cho tính ấy bị chế ngự, trừ diệt. Kẻ biếng trễ khiến trở nên siêng năng, chuyển biến tiến đến với giáo pháp chánh đạo. Tu tập theo kho tàng chánh pháp nhằm đạt được trí tuệ tột bậc. Không chấp vào tướng về người, tâm dứt mọi ngăn ngại. Không tính toán về sở hữu mà còn nhỏ sạch gốc rễ của ý niệm ấy. Đoạn trừ các nghiệp về gia đình, chí an định nơi các pháp vô vi. Tánh lìa mọi tướng để dứt các mối nhớ nghĩ, mong cầu. Không rời chánh định, nhằm mong đạt được trí tuệ. Lìa bỏ những đàm luận về thế tục, khiến chỉ luôn được an trụ. Giảng dạy, hóa độ các nghiệp ở đời mà không hề tính toán, nghĩ suy về nẻo tục. Ý không quên tiêu trừ bao thứ che phủ. Thường nhớ đến kinh pháp, tâm luôn trong lặng sáng tỏ. Vào khắp nơi chốn luôn được thích nghi, chẳng bị mất thứ vị cùng bao nẻo biến chuyển của các pháp. Hiểu rõ thế gian, dứt bỏ mọi nơi xâm phạm sai trái. Đầy đủ các nghiệp, dùng sáu Độ để thực hành. Bỏ sự không tin tưởng để gồm thâu tâm tin tưởng chân thành. Dốc sức với Phật đạo, luôn nhớ nghĩ đến pháp Phật. Siêng năng sám hối lỗi lầm, vui thích hỗ trợ mọi công đức. Giúp chúng sinh tạo nhân lành, khuyến thỉnh chư Phật chuyển cỗ xe chánh pháp. Nên ngợi ca các bậc Thánh mà trừ sạch thói dua nịnh. Tích lũy công đức, thường tinh tấn tu tập. Tâm lìa biếng trễ, siêng cầu đạo pháp. Nương theo các pháp của đạo nghiệp Bồ-tát. Ham thích bố thí với tâm niệm xót thương đối với muôn loài. Luôn ôm ấp ý nguyện lớn lao, mong dứt các nghiệp, luôn hóa độ thuận hợp như giáo pháp đã nêu. Thân, khẩu, ý luôn thanh tịnh, sạch hết mọi cấu bẩn. Chí thành như vậy, chỗ nương của những lời chỉ dạy theo đó mà thực hiện thuận hợp, bỏ phước. Không bám ở cõi Dục, cũng không dựa nơi cõi Sắc, cả đến cõi Vô sắc tịch tĩnh. Từ nơi đó mọi tạo tác có thể trông vào quả báo mà vui vẻ tin tưởng. Kiên định, an trụ nơi pháp Đại thừa không thoái chuyển. Nhờ vậy mới đi vào các cõi tối tăm ngu muội. Nếu giữ lấy cái tâm keo lặn thì không thể tạo được tâm tôn kính cúng dường. Giáo hóa chúng sinh dứt bỏ mọi thói dua nịnh xấu xa, không dám coi thường chư Phật, cũng như không mang tâm mưu hại đối với chúng Bồ-tát. Không dùng ngôn ngữ hư vọng làm loạn nẻo đường của bậc Thánh. Nhận thức về sự tinh tấn cùng biếng trễ với tâm bất nhị. Dứt mọi ganh ghét đối với sự đóng góp của kẻ khác giúp cho mình hoàn thành thế nguyện lớn. Diệt trừ mọi tướng về kiêu mạn, sân hận, ngu si, điên đảo, tà hạnh, từ đó mới đẩy lùi vô minh. Thân mình luôn tỉnh, chẳng nên trách phạt

sự thiếu kém của người. Thường hổ thẹn, tự trách mình chưa được như pháp Phật đã dạy. Thân hành đạo lại phải biết rõ nẻo nên dừng. Lìa bỏ bao liên hệ buộc ràng của thân tộc. Nên chán ghét đối với mọi biến đổi suy hao mà dứt tâm vụ cầu lợi dưỡng, nếu có chỗ đạt được nên phân chia cùng người. Giới luật không chút sai phạm, chẳng nên học theo chúng nhân các thói tệ ngủ nghỉ. Ví như bị lời thô bỉ mạ lị thì nên nhẫn nhục lặng im. Miệng buông câu lời phải nên thận trọng để luôn đứng vững trong đạo mà giáo hóa muôn loài. Ngợi ca sự tinh tấn để cho tâm ý luôn được vui vẻ, thuận hòa. Cùng các Bạc Giải Thoát gần gũi, học hỏi. Khuyến khích nhiều người tham vấn, hỏi han giúp cho việc tu học thêm phần thư thả. Chẳng lìa sự tĩnh lặng riêng mình, thường phải biết tự kiểm chế, ngăn giữ. Đức của bao công phu tu học là nhằm vui cầu thấu đạt diệu nghĩa tánh không, chẳng chuộng các pháp hữu vi, chẳng dựa vào thân xác bốn đại giả hợp. Không ham thích với mọi dòng giống, chẳng nhận lấy mọi nẻo nhập suy thoái, sai lạc. Chẳng cầu tài lợi, không bám víu vào các cảnh giới. Tâm hành nẻo kiên định, dững mãnh để trừ diệt mọi điên đảo, mê lầm. Tu tập theo đúng Thánh hiền để nhận ra gốc tâm vốn trong sáng.

Chứng đắc các bậc Địa thanh tịnh, dừng dứt mọi hành. Bồ thí nhưng chẳng mong cầu. Giữ giới nhưng dứt mọi chốn nhớ nghĩ. Nhẫn nhục lìa mọi nẻo tưởng. Tinh tấn không hề bị mất mát. Thiền định dứt hết mọi xứ sinh khởi. Trí tuệ khởi phải dẫn dắt. Tôn thờ chánh pháp, tu tập các pháp Ba-la-mật để an trụ trong cõi bình đẳng. Chẳng nên tôn xưng đức mình, không được hủy báng công lao của kẻ khác. Không dựa nơi sinh tử thì không thể đạt đến Niết-bàn, đó là giải thoát. Trừ sạch bao lớp tình, ái để kiến lập chân đế. Diện mạo luôn hòa nhã tươi vui để lìa bỏ mọi sắc thái giận dữ, từ đó tạo được sự thân mật cởi mở. Cung kính các hàng già trẻ, các bậc sĩ đứng tuổi. Tâm luôn rộng mở, sẵn điều nhân nghĩa ân huệ thích ứng để thể hiện, dứt mọi sự nhiều hại. Chớ bám chặt vào ngôn thuyết, luôn ca tụng các hạnh tịch tĩnh, vô vi. Ở những nơi chốn hòa đồng thì nên thích hợp với mọi người mà vẫn giữ sự tách rời, riêng lẻ. Tâm bình đẳng, đối với thân oán không nghiêng về nẻo ghét yêu. Mong đạt các pháp Tổng trì, thể hiện tâm thương xót muôn chúng sinh không khác gì đối với cha mẹ, thân mình, con cái, như đối với các bậc Hòa thượng, tôn trưởng. Phụng thờ Phật, Bồ-tát luôn đầy đủ, thuận hợp. Cúng dường bốn sự đối với Đức Như Lai cũng là bày tỏ sự ưa thích cõi trang nghiêm thanh tịnh. Kính trọng Tam bảo, giữ sạch mọi khiếm khuyết. Nơi ở thường nay đây mai đó, chẳng mảy may tích chứa, gồm thâu. Khoác tấm y giải thoát đủ che thân, ăn uống hạn chế. Không tham luyến thân mạng. Tánh thường thanh tịnh, luôn thực hành việc khát thực. Chẳng rời cuộc sống tri túc, luôn xa lánh chốn đông đúc, ồn tạp. Không luyến tiếc các quan hệ gia đình tộc họ, cũng chẳng ham cảnh sống thế gian. Chẳng bận tâm về chuyện trang sức, điểm tô nên dứt bỏ sạch thói hư dối. Ngôn từ dễ mến khiến người nghe không ai là không hoan hỷ. Luôn khuyến khích giúp đỡ mọi người để họ có cơ hội phát tâm hướng về đạo. Nơi hành hóa dứt mọi mê lầm, chốn hội nhập thuận hợp giáo pháp. Thường thường hỏi han, ca ngợi chư Phật là Bạc Đại Giác. Tâm dốc cầu đạo pháp, luôn kính trọng Thánh chúng. Tôn quý thuận theo tuệ sáng, tu tập đúng nẻo trí đạt. Giúp mọi người thiền định, tư duy để dẫn dắt, giáo hóa họ trở nên tinh tấn. Thường nêu bày, giảng dạy về đạo đức, luôn tuân theo giáo pháp. Tin tưởng nơi cội rễ của công đức để từ đó dẫn dắt, giáo hóa chúng sinh. Ham thích, dốc tin, giảng dạy chỉ rõ về bao nỗi khổ trong đời. Uy nghi luôn được thanh tịnh, thường giữ vững tâm nhân ái lớn lao. Phải biết hổ thẹn, xấu hổ, tỏ ra bận tâm lo lắng đối với các trường hợp khó khăn. Nên từ bỏ sự

giao du với kẻ ác cùng bè bạn bất lương. Tu tập theo con đường tốt ráo.

Tâm chí dốc cầu các cửa giải thoát. Mong đạt đúng nẻo Thánh hiền. Tôn phụng bốn ý chỉ hiện bày. Học theo những quyết đoán bình đẳng. Làm đầy khởi phong phú các Căn. Dốc tu tập các Lực. Luôn quan sát bảy Giác ý. Chẳng lìa tám nẻo đường chân chánh. Đạt đến cõi tịch diệt. Nơi quán tưởng được tỏa sáng nên tâm dứt sạch mọi vọng chấp. An vui với kinh pháp, tinh xá luôn được trang nghiêm. Chẳng chốn nào khiến mình phải hổ, không xứ nào làm mình phải thẹn. Trừ mọi điên đảo, dứt hết tưởng tham cầu, ham mộ hạnh Bồ-tát. Rõ Phật đạo là mênh mông, vượt hết thủy mọi cõi bờ, giới mốc, lìa bỏ hạnh tà. Tiêu diệt bao tạo tác chạy theo nẻo tà trong vô số kiếp thời xa xưa. Tu thân tự làm cho mình luôn trong sạch không còn chút bợn nhơ. Chí cầu tịch tĩnh, giữ gìn giới luật tôn quý đúng theo giáo pháp, không mảy may tỳ vết lỗi lầm. Mọi hành hóa theo đúng thời, lìa bỏ phi thời. Nhận rõ mọi việc theo nghi thức thích hợp. Mọi sự đi đến, tới lui phải luôn đủ khắp. Hiếu thuận hai bậc thân thuộc.

Lại phải biết hạn chế chuyện ăn mặc cùng mọi nhu cầu. Thần thông hiển bày thông đạt, ý tu tập các pháp định thêm sáng tỏ bội phần. Không hủy hoại các hành động chân chánh để độ thoát chúng sinh. Tôn phụng, thọ trì mọi kinh điển của Đức Như Lai giảng dạy. Tùy thuận, hỗ trợ, khiến cho mọi thứ lỗi lầm cấu uế đều được trở lại trong lành. Dẫn dắt các Phật tử trong việc cung cấp cúng dường chúng Bồ-tát và chư Phật để du hóa khắp chốn. Tu tập đạt trí tuệ sáng suốt thể hiện qua các hành xử nhân từ, hòa ái. Ham thích phụng thờ chánh pháp. Khuyến hóa hết thủy muôn loài khiến chúng hưởng về đạo. An vui sung mãn trong diệu nghĩa của đạo pháp. Xem xét cứu giúp ba đời. Dốc chuộng nẻo tịnh, mọi Y báo về quốc độ luôn trang nghiêm, thanh tịnh hết mực. Thường đem lại an vui cho lớp người tật bệnh như cung kính hai bậc thân thuộc. Do đạt được các pháp Tổng trì nên dùng làm hành trang cho sự hành hóa, quán tưởng. Thực hiện trọn vẹn pháp Tam-muội thì đó chính là ao tắm mát lành. Chánh pháp thanh tịnh là nơi chốn sinh ra muôn vật. Dốc đạt sự kiên định an trụ nơi hết thủy các pháp vô vi. Tâm chuyên, ý định, tuy có nơi chốn hóa độ mà không hề thấy có nơi chốn ấy. Không buộc, không cỏi, không tướng, chẳng tướng. Mọi chỗ tuân hành dẫn dắt, giáo hóa cũng không thấy có đông đảo người ham chuộng. Do nắm vững được các pháp Tổng trì mà có thể kiến lập cõi Phật. Mọi hiểu biết cần được soi xét thẩm định để từ đó việc diễn giảng luôn trong sáng rõ ràng. Luôn chiến đấu dũng mãnh để chế ngự hàng phục mọi cảnh giới quân ma. Tiêu diệt bao thứ phiền não trần cấu cũng như trừ diệt mọi điều bất thiện. Giữ vững chí nguyện luôn được thanh tịnh sáng rõ, khiến các loài ma đều chẳng thể phá hoại. Đem ánh sáng của đạo thích nghi tận cùng mọi nơi chốn, xứ sở. Cũng chẳng cần được đời xưng tụng. Các chúng ngoại đạo nghiệp tà không thể biết được. Nên cố vượt qua các pháp của bậc Thanh văn, Duyên giác. Nơi chốn dốc tâm quy ngưỡng là nhằm đạt đến Nhất thiết trí. Chỉ rõ mọi nẻo hướng tới của chúng sinh để dẫn họ hưởng về chân đế. Vui thích với các pháp an lạc. Luôn mong muốn khai thị cho chúng sinh. Hòa vui với cuộc sống thế gian để khiến họ ham chuộng các pháp giải thoát. Dùng thuyền đạo pháp đưa tất cả cùng cập bờ giác. Chọn nhiều bè để cùng chuyên chở, tế độ. Thương xót đến hàng chư Thiên mà nêu bày một pháp. Nơi chốn tạo lập không phải là xứ, cõi mập mờ. Muốn bố thí tâm phải được trong lành, thể hiện sự vui hòa nhằm dẫn dắt đám người ham thích vui đùa, khiến họ hưởng về nẻo đạo. Nếu ham chuộng việc nghe rộng, biết nhiều, phải nên cung kính, khiêm tốn, thuận hợp, dứt mọi phóng túng, buông lung. Đạt được pháp Tam-muội thời chỉ có thể hành theo mọi nẻo cao xa vi diệu

hơn cả núi Tu-di. Vui thích với năm căn để từ đó xem xét mọi vật đều là không. Tâm tinh tấn đạt không thoái chuyển. Pháp ấy được gọi là Pháp nhãn vô sở tùng sinh. Các vị Bồ-tát mới phát tâm tu học phải nên dốc sức phụng hành. Đại chúng Chánh sĩ luôn giữ gìn trí tuệ còn tối tăm, thiếu sót của mình để quyết cầu quả vị đại giác. Dùng dũng lực của bậc Chánh sĩ để thấu đạt, dứt mọi phân biệt tôi ta, an trụ nơi Nhất thiết trí. Thông tỏ khắp hết muôn loài mới có thể độ thoát tất cả. Đó chính là chỗ chư Thiên hết mực tán dương, chư Long thần dốc tâm phụng thờ ngưỡng mộ, chúng dân vâng phục thừa hành. Mau chóng đạt được việc tạo lập từng ấy sự nghiệp tu tập hành hóa. Các bậc tu học hoàn tất thấy cùng quy ngưỡng. Các vị Bồ-tát cũng đều tán thán, ca ngợi. Tất cả các bậc pháp chủ thấy đều tuyên giảng thông suốt. Các căn được tịch tĩnh, an định, dùng làm thành quách chắc chắn, khéo dùng phương tiện quyền xảo để đem lại lợi lạc cho muôn loài. Đạt được tư duy tinh tú để dứt sạch mọi nẻo hồ nghi. Đoạn trừ những do dự, lia bỏ bao lớp phiền não. Cứu độ giải thoát cho vô số chúng sinh. Nếu gặp những kẻ bệnh tật liền hiện bày đủ thứ thuốc quý, chữa lành mọi bệnh, diệt trừ bao nỗi đau nhức. Thường chuộng tư duy, dốc cầu tinh tấn, từ đó tạo được sức mạnh vô úy. Muốn gầm lên tiếng rống của sư tử. Thâm nhập vào cõi biện biệt, tham bác để diễn giảng rộng mọi nẻo nghĩa lý. Thần thông biến hóa, vui thích lãnh hội các pháp. Đạo nhân được thanh tịnh, sáng tỏ đến cảnh giới giải thoát tịch diệt. Dứt mọi nẻo ác, hóa độ khắp ba cõi: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Tạo các cõi Phật, hưng phát như thế.

An tọa nơi tòa Sư tử, nhập pháp Tam-muội Như huyễn. Thành tựu viên mãn đạt đến quả vị Nhất sinh bất tử. Chưa từng quên mất gốc rễ của mọi công đức. Giáo hóa đem lại niềm vui thích cho hạng biếng trễ, giúp họ nhỏ sạch mọi tham dục nhỏ hẹp. Tạo lập, siêng năng tu tập, luôn nhớ nghĩ đến việc tế độ hạng lười nhác, sa đọa. Dẫn dắt chúng sinh quy thuận theo ba thừa. Trừ bỏ hết thảy mọi tạo tác về nơi chốn, chỗ ở, sở hữu. Dốc đạt Nhất thiết trí, chứng vô lượng pháp môn, thấu tóm được diệu nghĩa đệ nhất. Ở nơi giáo pháp, giới luật giải thông diệu hành không. Dứt sạch mọi tranh biện, hý luận. Tin Phật đạo, phát khởi thệ nguyện vô thượng. Tuy gắn bó với mọi nhớ nghĩ nhưng không vướng những tưởng chấp vọng tà. Cùng được thấy ba thời, không bị rơi vào nẻo quán tưởng lầm lạc. Khéo sử dụng phương tiện quyền biến để đi vào hết thảy cảnh giới. Làm cho đại đạo được dậy khởi hiển bày, không xem nhẹ việc dốc đạt giải thoát. Ưu chuộng đối với bậc Pháp sư cũng như chú trâu con không thể chán ghét trâu mẹ. Dù theo Pháp sư nhưng không tham cầu lợi dưỡng. Những khi thuyết pháp nên xem xét trước sau, chớ tỏ vẻ khinh mạn chúng hội. Chẳng dứt pháp thí để thể hiện tâm nhân từ, hòa ái. Tôn kính Tam bảo, từ cội nguồn ấy mà phá trừ mọi lớp lưới nghi. Tôn phụng, thừa hành, luôn ân cần gắng gỏi, dứt bỏ mọi kiểu bê trễ, nửa chừng. Trọn không sai trái, mất mát nẻo hành hóa của bậc Thánh minh. Nương tựa, thấu tóm cửa giải thoát, cùng đem lại niềm an lạc, điều hòa yên định, giữ sạch mọi phiền não cấu nhiễm, tâm không còn chút tham vướng. Tư duy nên dựa vào sự nhớ nghĩ về việc làm hưng thịnh ba sự, là sự nghiệp hành hóa của chư Bồ-tát. Đem “Ba sự” ấy để làm rõ cho chúng hội biết về đạo vị ngon ngọt tươi tốt. Nếu muốn biến hóa thuyết giảng ban bố đạo nghiệp, âm thanh phải như tiếng sấm dậy. Dẫn dạy về lẽ sinh tử theo mười hai nẻo duyên khởi. Khai thông cửa Chỉ Quán, hướng đến cánh cửa giải thoát. Thương xót đi vào những con đường rộng lớn mà thân luôn an ổn, thung dung, tâm dứt sạch mọi lo lắng, sợ hãi. Nơi chốn yêu mến đối với các bậc Thánh, chưa từng bị mất hay bị lầm lạc. Sự bình đẳng, bền chắc do công đức của Như Lai đem lại, không gì có thể làm cho xoay chuyển. Noi theo gốc mọi

ân đức, phước báo thêm dày. Chỉ rõ cho chúng về đầu mối của điều thiện để tu học theo trí tuệ Phật. Thờ phụng trọn đủ đối với bậc mình nương tựa, đó là sự tạo tác tươi sáng tốt đẹp. Chốn hành hóa cũng tốt đẹp thích hợp, chẳng tự mình làm cho mờ tối. Dốc tu theo Phật đạo, làm hiển lộ trí tuệ thâm diệu. Thuyết giảng về cội Phật luôn đối đáp thông suốt trước mọi lời nêu hỏi. Chính từ chỗ khó khăn vô bờ mà các pháp thanh tịnh giải thoát được phát sinh. Không chán lìa Phật đạo, chẳng từ bỏ trí tuệ ít ỏi. Cùng chia sẻ khó khăn trong tu học thì cùng yêu kính sự hòa đồng. Hướng đến giá trị của sự dũng mãnh, tâm luôn gắn bó với hành động. Muốn có được nơi chốn thuyết giảng đầy đủ thì nên giúp đỡ để cùng giảng thuyết đạt được từng ấy sự tốt đẹp vui thích. Tất cả mọi sự báo ứng nên đem nêu bày cho chúng sinh biết, khiến họ không dám phạm phải. Thông tỏ các pháp nên khéo hành xử các phương tiện. Tâm luôn nhớ nghĩ về điều tốt đẹp an lành, nhờ đó mọi nhận thức được tường tận, chắc chắn. Luôn tự xét nét về mình để có thể làm vui lòng kẻ khác. Dứt phá bao lớp lưới mê trùm để tiêu trừ vô minh che lấp. Lìa xa các hành, trừ bỏ mọi thức, cắt đứt danh sắc, làm cho lục nhập trở nên tịch diệt. Đoạn trừ các thọ. Diệt sạch mọi xúc (Thống dương: Thọ). Tiêu trừ các ái. Lìa bỏ mọi thủ. Tận diệt mọi nẻo hữu. Nhỏ sạch mọi nơi chốn của sinh. Vượt qua cảnh già, bệnh, chết. Vĩnh viễn diệt tan khổ não, dứt hết mọi nạn. Đã lìa khỏi lưới khổ thì tâm không còn chỗ tham đắm vướng mắc. Nơi chốn hành hóa hết mực thông suốt, dốc sức tế độ ba ách nạn. Mọi đối tượng xem xét không còn cấu uế, từ đó tuyên giảng rộng khắp kinh pháp. Bậc nam tử một mình cất bước vững vàng, rửa sạch mọi cấu nhiễm, dứt bỏ sự tham luyến của thân. Nghe, lãnh hội giáo pháp, giữ gìn, nhờ đó mà thấu tóm, thu phục các pháp. Tu học đạo không biết mệt mỏi, hội nhập vào biển lớn của công đức, chưa từng thoái lui. Tích chứa không thể tính kể bao công đức, sự nghiệp về ý nghĩa chân thật. Phật đạo được xiển dương, mất pháp thêm phần sáng tỏ, hiển lộ. Ngợi ca Thánh chúng, hàng phục đám học giả ngoại đạo. Hết lời tán thán giáo pháp dạy người, thực hành đúng nẻo Bồ-tát. Chẳng cười cợt vui mừng, diệt trừ các mối lợi dưỡng qua ngày tháng. Phải nên xa lìa tội, phước, học theo hạnh như mặt trời. Cung kính đối với quốc vương cùng các bậc Thánh khai mở, dẫn dắt. Chứa nhóm các nhân thanh tịnh giải thoát để đạt đến quả vượt khỏi sinh tử. Nơi chốn hành hóa luôn có đủ uy nghi, biết rõ được thân mạng nhiều đời trước. Nơi chốn sinh ra luôn nhớ đến, chớ quên. Chán ghét các pháp mê muội, tối tăm để dốc tâm quy kính Như Lai. Mọi công đức chân chánh đã được tạo lập từ đó. Vô lượng công lao, sự nghiệp về đạo, nơi chốn giữ gìn giáo pháp đều quy về Nhất thiết trí. Nếu dùng để tuyên giảng rộng khắp thì cần đến sự an trụ nơi kinh sách được biên chép đầy đủ. Nên dứt bỏ mọi mối sợ hãi nên chẳng rơi vào biên vực tận cùng. Kiên định, an trụ đạt được sự bất động để tạo nên nơi chốn thuyết giảng. Tất cả muôn loài ở thế gian đều chung lời ca tụng. Chư Phật thời quá khứ thấy đều thuyết pháp ấy. Luôn được gần gũi với chư Phật thời hiện tại và vị lai. Mọi sở nguyện đều hoàn tất, đạt được công đức, phước báo vô thượng. Thâm nhập vào mọi nơi chốn hành động của chúng sinh, làm cho hai thừa Thanh văn và Duyên giác được sáng rõ hiện bày. Luôn phụng trì pháp Phật mà không hề quên mất tất cả các pháp môn tu tập hành hóa. Đó là vị Phật trong cuộc đời. Tuyên giảng thông suốt chánh pháp, chóng đạt được trí tuệ của Bậc Chánh Giác. Tham cầu, hỏi han về đức độ của Phật, có thể che chở hộ trì ba thời. Dẫn dắt, giáo hóa mọi chúng sinh trong những hoàn cảnh hiểm nạn bức hại để đưa họ về với thế giới an nhiên tự tại. Theo phương tiện quyền xảo để phân biệt Địa chủng. Nhập các pháp Tam-muội để thấu đạt về Thủy chủng và Hỏa chủng. Kiến lập Phong chủng. Lại dùng Không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chúng để đi đến các cửa giải thoát của đạo. Làm cho Không chúng thanh tịnh, từ đó dùng trí tuệ dẫn dắt đem lại lợi lạc cho ba cõi. Dứt mọi mối lo, diệt trừ mọi sự trói buộc, không để sót mảy may. Trừ bỏ mọi vướng chấp, xua tan bao lớp che phủ khiến tâm luôn được yên định, tịch tĩnh. Hiểu rõ con đường tu tập, thân du hóa khắp đó đây nhưng vẫn luôn luôn an tĩnh, thư thái. Cũng rõ mọi chốn hành động của kẻ khác cùng các nơi, xứ được tạo lập còn, mất. Nếu dùng văn tự để diễn đạt thì không quá nệ vào câu, lời. Dứt bỏ mọi phân biệt tôi - ta. Tâm luôn lia mọi nơi chốn dựa cậy, ham muốn. Tuy còn ở trong cõi đời nhưng phải luôn thấy rõ bao thứ ô trước của nó. Hội nhập vào cảnh giới vi diệu, dần dà làm thức tỉnh, dẫn dắt hạng biếng trễ, lười nhác đối với mọi khó nhọc. Vượt khỏi, hơn hẳn các học phái nhưng không làm hủy hoại những khu vực khác. Dốc tấn tu đạo pháp mà không có chỗ vướng chấp. Luôn cung kính các bậc Thiện sư. Lia mọi ham muốn về ngủ nghỉ, vượt qua bao bờ dốc ngăn ngại. Dứt hồ nghi, đuổi tham dâm, bỏ lười trễ. Ta - tôi cùng hợp. Đem ánh sáng để dẫn nẻo cho chúng sinh. Không vun quén cho thân mạng, chẳng tham lam cho việc học hỏi tu tập. Chỗ nói năng nên dè dặt, thận trọng. Lời câu luôn tạo được vẻ thanh nhã, hòa hợp. Luôn dốc tâm, thành thật trong tư duy, mọi nêu giảng sẽ chóng thực hiện. Mọi sự nghiệp vì đạo phải thể hiện sự nhân ái, trong sáng, không dấy tâm cầu lợi. An vui trong cảnh vắng lặng tịch tĩnh, mọi nẻo hành hóa đều dựa trên nền ấy. Không mang tâm khiếp nhược, chẳng trách cứ những yếu kém của kẻ khác. Tự giữ lấy thân để hành hóa, luôn tôn phụng đạo pháp. Phải nên thuận theo lẽ bình đẳng. Không nên ở lâu tại một vùng đất nào để du hóa. Buông, mở mọi nơi chốn tham riêng để có được sự bình đẳng lớn lao trong hiện tại. Diệt trừ mọi tăm tối nơi thân để tâm luôn được trong sáng, kiên định. Theo phương tiện mà thực hiện sự tu tập cùng phát triển đời sống tinh thần, nhưng cũng không chấp vào chỗ tư duy. Không đem những tham, vướng của thức mà cầu giải thoát. Tâm luôn chuyên nhất, an định, từ đó mọi phạm hạnh được dấy khởi, hiện bày. Cùng theo nẻo tâm Từ, thương xót mà thi ân khắp chốn. Thường tạo được sự vui vẻ, sắc diện luôn tươi tắn, hòa nhã do thấm đượm sự an lạc từ đạo pháp. Luôn xem xét, cứu giúp hạng bị đọa lạc, bức hại để họ mong được nương nhờ. Thường dùng các giới ấm làm nhân để tế độ bao người. Thực hiện các pháp Tam-muội, thiền định, đem trí tuệ ấy hội nhập thông suốt các pháp. Thông tỏ văn tự nên tư duy thấu đáo tận cùng. Cởi mở bao thứ trói buộc khiến dứt hết mọi nỗi sợ hãi. Hội nhập vào các thứ âm thanh, đạt được mọi diệu nghĩa. Luôn ưa thích diễn giảng rộng khắp, làm cho đạo pháp được hiển bày. An vui với các giáo pháp của Phật nên không chán chốn tĩnh lặng. Chí gắn bó với đạo, không vụ chuyện trên dưới, thấp cao. Hiển dương các pháp không hề thiếu sót, tùy thuận nhưng không lừa dối đối với chúng sinh. Chí nguyện kiên cường, từ đó mọi việc đều được viên mãn. Sớm tối tinh tấn, dứt hết mọi bê trễ, biếng lười. Tất cả được gọi là pháp Tam-muội Chánh định thông tỏ mọi ngọn nguồn các pháp. Các vị Bồ-tát thực hiện pháp Tam-muội ấy thì có thể đi vào mọi cảnh giới của tất cả chúng sinh, tôn phụng bậc Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Đức Phật đọc tụng:

Hành thanh tịnh

Thánh đạo lớn

Tâm tin vui

Dứt nghiệp lầm

Ý tự giác

Biện tài đủ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Là Tam-muội
An trụ bày
Hàng phục ma
Trừ mọi cấu
Dứt nhân duyên
Sinh, tử, dục
Được gọi trí
Phước đức dày
Giúp ba cõi
Pháp vượt bờ
Tuệ Thánh rạng
Theo phương tiện
Chứng hiền tỏa
Dứt ân tình
Độ chúng nạn
Phật ngợi khen
Tam-muội ấy
An trụ bày
Nhập vi diệu
Gốc mọi cửa
Được thông tỏ
Dứt giận dữ
Đoạn khổ não
Hằng an lạc
Tam-muội ấy
Nẻo chư Phật
Tâm rộng mở
Hoa giác ý
Nhận Thánh văn
Thâu phương tiện
Mọi an trụ
Giác niệm thông
Nêu thắng đó
Tam-muội định
Ý giác tươi
Cửa thoát chiếu
Như trăng đầy
Ngàn sao ngời
Ánh đạo tỏa
Khắp ba cõi
Pháp ấy vượt
Khen như trăng
Ba đạt trị
Được thanh tịnh
Nơi thanh vắng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Bên cây tĩnh
Dứt lợi dưỡng
Cùng dua nịnh
Tích chứa mong
Tam-muội ấy
Trừ bỉ thử
Thiện không mất
Chẳng vì lợi
Ngợi thân đức
Đủ ba y
Thường khát thực
Dốc tu học
Hành Tam-muội
Giữ đúng giới
Theo Thánh hiền
Hỏi minh trí
Luôn riêng khen
Đem nêu giảng
Phụng nẻo chính
Chóng đạt đến
Tam-muội định
Mọi chúng sinh
Đủ vị nhọc
Lìa đông đảo
Vui tịch tĩnh
Dốc tu tập
Tam-muội diệu
Chớ dua nịnh
Chuộng tặng ấy
Hổ thẹn nương
Ăn rõ vị
Nằm giường thiền
Ở chốn quán
Vui vô ngã
Luôn an lạc
Giảng minh triết
Ý ung dung
Người mắng, nhĩn
Như tiếng vang
Theo nghiệp chân
Tâm dứt oán
Muốn đạt đến
Tam-muội ấy
Nên biết tin
Tội phước báo*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Dứt điên đảo
Cùng nẻo ác
Dốc tu Không
Nẻo Thánh hiền
Sớm tối siêng
Lực tinh tấn
Đạt Tam-muội
Đến cửa tuệ
Thấy cùng là
Đọa đường thừa
Chí bình đẳng
Đạo chân thật
Chứng vô sinh
Tỏ pháp diệu
Kẻ dốc tu
Phật thương nhớ.*

M